

Số: 8d /BC - BQLQ

Thanh Hóa, ngày 09 tháng 5 năm 2017

BÁO CÁO

Tổng kết công tác thu Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2016, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm năm 2017

Thực hiện Nghị định số 94/2014/NĐ-CP của Chính phủ, Quyết định số 3741/QĐ-UBND ngày 28/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thu Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa năm 2016; Ban Quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa (cơ quan quản lý Quỹ PCCT cấp tỉnh) báo cáo kết quả thu Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2016, nhiệm vụ và giải pháp năm 2017 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

Tỉnh Thanh Hóa nằm ở vùng Bắc Trung Bộ, với dân số trên 3,5 triệu người, đứng thứ ba trong cả nước (chỉ sau Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh); số người trong độ tuổi lao động khoảng 2,2 triệu người, chiếm 62% dân số của cả tỉnh. Toàn tỉnh có 27 huyện, thị xã, thành phố, gồm: 01 thành phố, 02 thị xã và 24 huyện, trong đó có 07/11 huyện miền núi thuộc các huyện nghèo của cả nước theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ.

Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng chống thiên tai tỉnh (Cơ quan quản lý Quỹ Phòng chống thiên tai cấp tỉnh) được Chủ tịch UBND tỉnh thành lập tại Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 18/01/2016, là tổ chức tài chính nhà nước, hoạt động chuyên trách theo mô hình đơn vị sự nghiệp có thu, hạch toán độc lập, trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT. Mặc dù được kiện toàn, giao nhiệm vụ quản lý Quỹ PCTT từ tháng 01/2016, tuy nhiên hiện tại, đơn vị chưa được bổ sung lao động hợp đồng có quỹ lương để thực hiện nhiệm vụ quản lý Quỹ PCTT.

Với đối tượng thu Quỹ PCTT đa dạng, địa bàn thu quỹ ở khắp 27 huyện, thị xã, thành phố; 92 sở, ban, ngành, đơn vị, cơ quan, tổ chức Đảng, đoàn thể cấp tỉnh và hơn 8.000 doanh nghiệp đang hoạt động. Là năm đầu tiên triển khai thực hiện thu Quỹ, với sự cố gắng của các cấp chính quyền địa phương, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, đặc biệt là sự nỗ lực của Cơ quan quản lý Quỹ PCTT cấp tỉnh, việc triển khai thu Quỹ PCTT năm 2016 đã đạt kết quả tích cực với số thu đạt 20.877,688 triệu đồng; đây là nguồn lực đáng kể ngoài ngân sách nhà nước hỗ trợ hoạt động phòng, chống và khắc phục thiên tai trên địa bàn tỉnh.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ THU, NỘP QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2016

1. Công tác thông tin, tuyên truyền

Ngay sau khi Quỹ PCTT được thành lập (tháng 01/2016), các cấp chính quyền địa phương đã triển khai tích cực công tác tuyên truyền đến các đối tượng thu; Cơ quan quản lý Quỹ PCTT cấp tỉnh đã chủ động phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh (TTV) xây dựng bản tin tuyên truyền, thời lượng gần 5 phút, được phát trên kênh TTV sau chương trình thời sự hàng ngày, đồng thời chủ động mở mục tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT; Phối hợp với Báo Thanh Hoá đăng bài tuyên truyền, tổ chức in ấn phẩm tuyên truyền và kịp thời giải đáp các thắc mắc của người dân, cơ quan, doanh nghiệp thông qua số điện thoại hoặc bằng văn bản. Qua đó, đã góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cộng đồng, người dân và các cấp chính quyền trong việc xã hội hóa công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, từ đó thuận lợi cho công tác triển khai thu các nguồn đóng góp Quỹ.

2. Công tác tham mưu chỉ đạo, điều hành

2.1. Đơn đốc, hướng dẫn thu, nộp Quỹ:

Ngay sau khi tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thu Quỹ PCTT tỉnh năm 2016 tại Quyết định số 3741/QĐ-UBND ngày 28/9/2016; Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Cơ quan Quản lý Quỹ cấp tỉnh thông báo, hướng dẫn, phổ biến các nội dung quy định về thu Quỹ đến các cơ quan, tổ chức, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tại các văn bản: Số 218/BQLQ-PCTT ngày 04/10/2016, số 219/BQLQ-PCTT ngày 04/10/2016, số 220/BQLQ-PCTT ngày 04/10/2016, số 221/BQLQ-PCTT ngày 04/10/2016 và đơn đốc, hướng dẫn thu tại văn bản số 262/BQLQ-PCTT ngày 22/11/2016. Hướng dẫn về trách nhiệm thu Quỹ PCTT năm 2016 đối với Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Hoàng Hóa tại văn bản số 3788/SNN&PTNT-BQLQ ngày 30/11/2016; đơn đốc công tác thu, nộp Quỹ PCTT năm 2016 và xây dựng kế hoạch thu Quỹ năm 2017 tại văn bản số 71/SNN&PTNT-BQL ngày 10/01/2017.

2.2. Tham mưu trong việc miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ:

Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 19/01/2017, về miễn đóng góp Quỹ PCTT năm 2016 theo giá trị tài sản (2/10.000) cho các đơn vị bị thiệt hại về tài sản do thiên tai gây ra năm 2016, số tiền được miễn là 227 triệu đồng, gồm: Công ty Cổ phần Đường sắt Thanh Hóa

được miễn 58,551 triệu đồng, Công ty TNHH một thành viên Sông Chu 100 triệu đồng và Công ty Cổ phần Thiện Xuân - Lam Sơn 68,449 triệu đồng; trả lời đề nghị của Công ty TNHH Dầu thực vật khu vực miền Bắc Việt Nam về tạm hoãn, giảm đóng góp Quỹ PCTT.

3. Kết quả thực hiện thu, nộp Quỹ

Tính đến ngày 28/02/2017, tổng số thu Quỹ PCTT năm 2016 trên địa bàn tỉnh là **20.877,688 triệu đồng**, cụ thể theo từng đối tượng thu, nộp như sau:

3.1. CBCCVCLĐ các sở, ban, ngành, đơn vị, cơ quan tổ chức Đảng, đoàn thể cấp tỉnh đóng trên địa bàn thành phố Thanh Hóa đóng góp: 1.036,144 triệu đồng, đạt 132% KH. Tuy nhiên bên cạnh các đơn vị thực hiện tốt công tác thu, nộp Quỹ, vẫn còn một số sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh chưa triển khai thực hiện, hoặc thực hiện chưa đầy đủ đối với các đối tượng đóng góp theo quy định.

3.2. UBND các huyện, thị xã, thành phố thu, nộp: 15.605 triệu đồng, đạt 50,46% kế hoạch. Có 26/27 huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện việc thu Quỹ và chuyển kinh phí về tài khoản của Quỹ PCTT cấp tỉnh. Một số huyện có số thu cao như: Hoàng Hóa, Thọ Xuân, Yên Định, Nông Cống, Thành phố Thanh Hóa,... Tuy nhiên, kết quả thu, nộp Quỹ của các huyện, thị xã, thành phố đạt thấp hơn kế hoạch giao; thời gian thu, nộp Quỹ chưa đảm bảo tiến độ; việc thu Quỹ tại các doanh nghiệp do Chi cục Thuế cấp huyện quản lý đều đạt rất thấp, còn một số địa phương không triển khai việc thu được khoản đóng góp này của doanh nghiệp.

3.3. Lực lượng vũ trang: 830,173 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch, trong đó: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đóng góp 336,994 triệu đồng; Công an tỉnh 300 triệu đồng; Bộ đội biên phòng tỉnh 193,179 triệu đồng.

3.4. Các tổ chức hạch toán độc lập (bao gồm các Doanh nghiệp) do Cục Thuế tỉnh quản lý nộp trực tiếp về Cơ quan Quản lý Quỹ cấp tỉnh: 3.405,844 triệu đồng, đạt 12,98% kế hoạch.

Có 100/653 doanh nghiệp đã chấp hành việc đóng góp Quỹ PCTT, tập trung chủ yếu ở các doanh nghiệp có quy mô, giá trị tài sản lớn, như: Công ty CP Xi măng Bỉm Sơn, Công ty CP Mía đường Lam Sơn, Công ty TNHH 1TV Thuốc lá Thanh Hóa, Công ty CP Bia Thanh Hóa...; còn 553 doanh nghiệp chưa thực hiện nghĩa vụ đóng góp Quỹ theo quy định, chủ yếu là những doanh nghiệp nhỏ, giá trị tài sản ít.

(Có Giấy xác nhận số dư tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh và phụ biểu chi tiết các đơn vị nộp kèm theo).

4. Một số khó khăn, vướng mắc:

4.1. Về tổ chức, vận hành quản lý Quỹ.

- Cơ quan Quản lý Quỹ cấp tỉnh được thành lập trên cơ sở bộ máy điều hành Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng. Năm 2016, Sở Nội vụ đã có văn bản đề nghị UBND tỉnh bổ sung cho đơn vị 05 hợp đồng có quỹ lương từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ Quỹ PCTT, tuy nhiên, đến nay UBND tỉnh vẫn chưa có văn bản đồng ý, cho phép đơn vị tăng thêm số lao động này. Bên cạnh đó, Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ không quy định về các khoản chi (Văn phòng phẩm, công tác phí, khấu hao tài sản, in ấn biên lai thu...) liên quan đến công tác thu Quỹ tại cấp tỉnh, cấp huyện từ nguồn thu Quỹ PCTT hàng năm; chỉ hỗ trợ chi thù lao cho người trực tiếp đi thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ tại cấp xã nhưng không quá 5% số thu thực tế hàng năm trên địa bàn cấp xã.

- Với bản chất là nguồn thu xã hội hoá (ngoài ngân sách nhà nước), nhưng hiện tại chưa có cơ chế khuyến khích công tác thu, do đó chưa tạo ra động lực, chưa gắn được vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý thuế cấp huyện trong việc quản lý, đôn đốc thu, nộp Quỹ đối với các tổ chức hạch toán độc lập (các doanh nghiệp) đóng trên địa bàn. Bên cạnh đó, theo quy định tại Nghị định số 94/2014/NĐ-CP của Chính phủ, tài khoản thu Quỹ PCTT mở tại Kho bạc nhà nước (không gửi tại Ngân hàng thương mại), do vậy nguồn tiền này sẽ không được phát sinh lãi trong khi chưa sử dụng, do đó không gia tăng thêm nguồn lực hỗ trợ cho hoạt động phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

4.2. Về công tác thu:

- Một số huyện, thị xã, thành phố chưa thực sự quan tâm trong công tác thu, nộp Quỹ; Công tác thông tin, tuyên truyền tại các địa phương còn hạn chế dẫn đến kết quả thu, nộp đạt thấp; triển khai thu, nộp quỹ không đúng thời hạn...

- Việc thu khoản đóng góp theo giá trị tài sản của doanh nghiệp và người lao động làm việc trong các doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn, do ý thức chấp hành pháp luật của người đứng đầu doanh nghiệp chưa tốt, trong khi đó văn bản QPPL chưa có chế tài xử lý đối với các tổ chức, cá nhân cố tình trốn tránh hoặc trì hoãn trách nhiệm đóng góp Quỹ PCTT; chưa có hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ PCTT của doanh nghiệp.

4.3. Về nội dung chi Quỹ:

Trong khi chờ các cấp có thẩm quyền ban hành Thông tư hướng dẫn việc sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ từ Quỹ Phòng, chống thiên tai, ngày 24/4/2017 Sở Tài chính - Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Hướng dẫn Liên ngành số 1580/LN: STC-SNN&PTNT về việc hướng dẫn việc sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn tiền này trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Đây là cơ sở quan trọng để kịp thời hỗ trợ các địa phương, đơn vị tiền này ngay trong năm 2017.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2017

1. Mục tiêu

1.1. Phân đầu triển khai Kế hoạch thu Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh năm 2017 đạt hiệu quả cao nhất (*Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa đã có Tờ trình số 53/TTr-SNN&PTNT ngày 14/4/2017, hiện nay UBND tỉnh đang giao Sở Tài chính thẩm định*): Dự kiến kế hoạch thu năm 2017 là 61.346,6 triệu đồng, trong đó: Các huyện, thị xã, thành phố: 28.616,2 triệu đồng; lực lượng vũ trang trong tỉnh: 806,6 triệu đồng; các Sở, ban, ngành, đơn vị, cơ quan, tổ chức Đảng, đoàn thể cấp tỉnh đóng trên địa bàn thành phố Thanh Hoá: 1.051,4 triệu đồng; các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập (doanh nghiệp do Cục Thuế tỉnh quản lý): 30.872,3 triệu đồng.

(Chi tiết có phụ biểu 02 kèm theo)

1.2. Thực hiện việc giải ngân kịp thời, đúng quy định sau khi Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt các hoạt động phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai được hỗ trợ từ Quỹ.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương trong việc xã hội hóa công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai thông qua việc tổ chức thu các khoản đóng góp Quỹ PCTT;

2.2. Tổ chức các lớp tập huấn công tác thu, chi quỹ tại các địa phương trong tỉnh;

2.3. Phối hợp chặt chẽ giữa Cơ quan quản lý Quỹ PCTT tỉnh với phòng chuyên môn Cục Thuế tỉnh, Sở Tài chính, UBND cấp huyện kịp thời giải quyết những vấn đề vướng mắc phát sinh, phấn đấu để đạt được mức thu đạt cao nhất. Đẩy mạnh sự phối hợp giữa các bên liên quan (Văn phòng thường trực Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Cơ quan quản lý Quỹ PCTT cấp tỉnh, Sở Tài chính, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan) để tham mưu thực hiện giải ngân chi quỹ, phục vụ cho công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai năm 2017.

2.4. Thực hiện việc cấp phát kịp thời kinh phí hỗ trợ từ Quỹ sau khi có Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh. Phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan thực hiện đôn đốc, hướng dẫn và kiểm tra giám sát việc sử dụng kinh phí của các đơn vị sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh có quyết định hỗ trợ. Thực hiện công khai nguồn thu, chi Quỹ PCTT theo quy định tại Điều 13, Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ.

2.5. Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, nhân sự làm công tác quản lý Quỹ PCTT, bồi dưỡng nghiệp vụ để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Tăng cường đầu

mối với các bộ, ngành Trung ương, Nhà tài trợ để vận động, thu hút các nguồn vốn viện trợ, tài trợ, ủy thác của các tổ chức, cá nhân phục vụ công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để triển khai thực hiện tốt Quỹ PCTT trên địa bàn tỉnh; Ban Quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa báo cáo cấp có thẩm quyền một số nội dung sau:

1. Đề nghị UBND tỉnh:

Đôn đốc, chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ngành liên quan tăng cường chỉ đạo việc thu các khoản đóng góp Quỹ PCTT trên địa bàn theo quy định. Thực hiện việc theo dõi, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị, địa phương theo quy định tại Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT:

Báo cáo, đề xuất với Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ, trong đó quy định rõ một số nội dung sau:

- Có chế tài xử phạt các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cố tình trốn tránh hoặc trì hoãn nghĩa vụ đóng góp Quỹ.

- Cho phép mở tài khoản Quỹ PCTT tại các ngân hàng thương mại để gia tăng nguồn lực hỗ trợ cho hoạt động phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai; vì Quỹ PCTT không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.

- Quy định cụ thể về trình tự, thủ tục xét miễn, giảm và tạm hoãn đóng góp Quỹ PCTT; trình tự, thủ tục và hồ sơ thanh, quyết toán Quỹ PCTT.

- Có cơ chế khuyến khích công tác thu Quỹ đối với các đơn vị, địa phương (UBND cấp huyện, Chi cục Thuế cấp huyện) trực tiếp tham gia thu Quỹ, có thể sử dụng phần lãi phát sinh tiền Quỹ gửi tại ngân hàng thương mại để chi cho nội dung này, đồng thời cho phép hạch toán các chi phí quản lý của cơ quan quản lý Quỹ PCTT cấp tỉnh trong kế hoạch thu, chi Quỹ hàng năm, tránh việc sử dụng ngân sách nhà nước cho công tác này./.

Nơi nhận:

- Cục Phòng chống thiên tai (báo cáo);
- Sở NN&PTNT (báo cáo);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://snnptnt.thanhhoa.gov.vn>;
- Lưu: VT, PCTT (2).

GIÁM ĐỐC



Lê Công Cường

Phụ biểu 01: Tổng hợp kết quả thu, nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa, năm
(Kèm theo Báo cáo số 82/BC-BQLQ ngày 09/5/2017 của BQL Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa)



ĐVT: Đồng

TT	Đơn vị	Tổng số tiền đóng góp Quỹ theo kế hoạch (tại Quyết định số 3741/QĐ-UBND ngày 28/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Kết quả thu, nộp (Tính đến ngày 28/2/2017)	Tỉ lệ thu so với kế hoạch(%)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	Các Sở, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội trên địa bàn thành phố	785.472.472	1.036.144.203		Tại phụ lục 01
II	UBND các huyện, thị xã, thành phố.	32.588.348.235	15.440.514.487		Tại phụ lục 02
1	TP Thanh Hóa	3.677.813.515	1.041.775.000	28,33	
2	TX Bim Sơn	326.375.065	327.250.993	100,27	
3	TX Sầm Sơn	1.129.697.000	356.920.764	31,59	
4	Huyện Vĩnh Lộc	796.969.000	603.392.282	75,71	
5	Huyện Nông Cống	1.703.012.684	1.000.000.000	58,72	
6	Huyện Thiệu Hóa	1.579.773.131	746.859.096	47,28	
7	Huyện Triệu Sơn	1.550.417.204	915.927.744	59,08	
8	Huyện Yên Định	1.533.841.000	1.081.332.573	70,50	
9	Huyện Thọ Xuân	2.218.670.203	1.255.874.500	56,60	
10	Huyện Hà Trung	1.081.136.000	677.507.065	62,67	
11	Huyện Đông Sơn	450.859.019	153.561.000	34,06	
12	Huyện Tĩnh Gia	3.138.687.934	763.449.341	24,32	
13	Huyện Quảng Xương	1.986.416.000		0,00	
14	Huyện Hoằng Hóa	1.612.684.650	1.284.581.069	79,65	
15	Huyện Hậu Lộc	1.340.201.004	650.228.000	48,52	
16	Huyện Nga Sơn	1.535.346.861	910.066.796	59,27	
17	Huyện Như Thanh	643.672.190	538.435.162	83,65	
18	Huyện Thạch Thành	1.094.298.979	684.812.404	62,58	
19	Huyện Cẩm Thủy	835.717.000	608.215.000	72,78	
20	Huyện Ngọc Lặc	1.191.061.000	503.394.042	42,26	
21	Huyện Như Xuân	585.494.000	86.000.000	14,69	
22	Huyện Thường Xuân	535.822.626	270.312.656	50,45	
23	Huyện Lang Chánh	397.820.600	154.981.000	38,96	
24	Huyện Bá Thước	699.043.433	418.566.000	59,88	
25	Huyện Quan Hóa	311.381.094	77.532.000	24,90	
26	Huyện Quan Sơn	327.768.742	210.916.000	64,35	
27	Huyện Mường Lát	304.368.301	118.624.000	38,97	
III	Lực lượng vũ trang	830.173.147	830.173.147		Tại phụ lục 03
1	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	336.994.147	336.994.147		
2	Công an tỉnh	300.000.000	300.000.000		
3	Bộ đội biên phòng tỉnh	193.179.000	193.179.000		
IV	Thu của doanh nghiệp do Cục Thuế quản lý	26.247.389.500	3.405.844.368		Tại phụ lục 04
1	Theo giá trị tài sản hiện có				
2	Người lao động trong doanh nghiệp				
V	Các đơn vị trực thuộc huyện chuyển trực tiếp về Quỹ cấp tỉnh		165.012.574		Tại phụ lục 05
TỔNG CỘNG:		60.451.383.354	20.877.688.779		

Phụ lục 01: Tổng hợp kết quả thu, nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai từ khối các cơ quan cấp tỉnh, năm 2016
 (Kèm theo Báo cáo số: 82 /BC-BQLQ ngày 09 /5/ 2017 của BQL Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng
 và Phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa)



ĐVT: đồng

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Số tiền đã nộp về Quỹ cấp tỉnh (Tính đến ngày 28/2/2017)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
I	CÁC SỞ, BAN, NGÀNH	726.138.261	
1	Văn phòng UBND tỉnh	31.623.000	
2	VP Đoàn đại biểu Quốc Hội	2.484.045	
3	Sở Tài nguyên và Môi trường	24.293.000	
4	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	24.720.000	
5	Sở Nông nghiệp và PTNT	84.570.800	
6	Sở Tư pháp	11.158.000	
7	Sở Công thương	2.000.000	
8	Sở Giao thông vận tải	39.211.941	
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	15.000.000	
10	Sở Nội vụ	15.773.036	
11	Sở Tài chính	22.241.269	
12	Sở Y tế	345.325.455	
13	Sở Khoa học và Công nghệ	12.521.000	
14	Sở Thông tin và Truyền thông	7.980.000	
15	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	78.391.715	
16	Sở Ngoại vụ	3.600.000	
17	Ban Dân tộc	5.245.000	
II	CƠ QUAN THUỘC TRUNG ƯƠNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH	121.797.209	
1	Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh TH	15.680.000	
2	Ngân hàng Nhà nước tỉnh TH	11.857.000	
3	Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa	7.972.500	
4	Cục Thuế tỉnh TH	47.950.162	
5	Cục Hải quan tỉnh TH	5.000.000	
6	Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hóa	24.559.547	
7	Cảng vụ Hàng hải tỉnh TH	8.778.000	
III	CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI	58.460.900	
1	BCH Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa	24.403.000	
2	Liên đoàn Lao động tỉnh	11.348.000	
3	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	6.710.000	
4	Hội Cựu chiến binh tỉnh	2.980.000	
5	Hội Chữ thập đỏ	2.200.000	
6	Hội Đông y	1.100.000	
7	Liên hiệp hội khoa học và KT	910.000	
8	Hội Luật gia	700.000	
9	Hội Nhà báo	1.050.000	



Phụ lục 02: Tổng hợp kết quả thu, nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai từ các huyện, thị xã, thành phố, năm 2016



(Kèm theo Báo cáo số: **82**/BC-BQLQ ngày **19/5/2017** của BQL Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa)

DVT: VN Đồng

STT	Đơn vị/Địa phương	Số tiền phải thu theo kế hoạch	Số tiền thực tế thu được (Tính đến ngày 28/2/2017)	Tỷ lệ thực hiện (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	TP Thanh Hóa	3.677.813.515	1.041.775.000	28,33
2	TX Bim Sơn	326.375.065	327.250.993	100,27
3	TX Sầm Sơn	1.129.697.000	356.920.764	31,59
4	Huyện Vĩnh Lộc	796.969.000	603.392.282	75,71
5	Huyện Nông Cống	1.703.012.684	1.000.000.000	58,72
6	Huyện Thiệu Hóa	1.579.773.131	746.859.096	47,28
7	Huyện Yên Định	1.533.841.000	1.081.332.573	70,50
8	Huyện Thọ Xuân	2.218.670.203	1.255.874.500	56,60
9	Huyện Hoằng Hóa	1.612.684.650	1.284.581.069	79,65
10	Huyện Nga Sơn	1.535.346.861	910.066.796	59,27
11	Huyện Như Thanh	643.672.190	538.435.162	83,65
12	Huyện Thạch Thành	1.094.298.979	684.812.404	62,58
13	Huyện Cẩm Thủy	835.717.000	608.215.000	72,78
14	Huyện Thường Xuân	535.822.626	270.312.656	50,45
15	Huyện Bá Thước	699.043.433	418.566.000	59,88
16	Huyện Quan Sơn	327.768.742	210.916.000	64,35
17	Huyện Mường Lát	304.368.301	118.624.000	38,97
18	Huyện Lang Chánh	397.820.600	154.981.000	38,96
19	Huyện Hà Trung	1.081.136.000	677.507.065	62,67
20	Huyện Triệu Sơn	1.550.417.204	915.927.744	59,08
21	Huyện Đông Sơn	450.859.019	153.561.000	34,06
22	Huyện Tĩnh Gia	3.138.687.934	763.449.341	24,32
23	Huyện Ngọc Lặc	1.191.061.000	503.394.042	42,26
24	Huyện Hậu Lộc	1.340.201.004	650.228.000	48,52
25	Huyện Như Xuân	585.494.000	86.000.000	14,69
26	Huyện Quan Hóa	311.381.094	77.532.000	24,90
Tổng		30.601.932.235	15.440.514.487	

Phụ lục 03: Tổng hợp kết quả thu, nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai từ khối lực lượng vũ trang, năm 2016

(Kèm theo Báo cáo số: 82 /BC-BQLQ ngày 09/5/2017 của BQL Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa)

ĐVT: Đồng

STT	Đơn vị	Số tiền phải thu theo kế hoạch	Số tiền thực tế thu, nộp (Tính đến ngày 28/2/2017)
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	336.994.147	336.994.147
2	Công an tỉnh	300.000.000	300.000.000
3	Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh	193.179.000	193.179.000
	TỔNG CỘNG	830.173.147	830.173.147

Phụ lục 04: Tổng hợp kết quả thu, nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai từ các đơn vị hạch toán độc lập do Cục thuế tỉnh quản lý, năm 2016

(Kèm theo Báo cáo số 82 /BC-BQLQ ngày 09 /5 /2017 của BQL Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa)



DVT: 4

TT	Tên doanh nghiệp	Số tiền phải thu theo kế hoạch		Số tiền thực tế thu được		Ghi chú		
		Tổng số tiền đóng góp	Trong đó		Tổng số tiền đóng góp		Trong đó	
			Thu theo giá trị tài sản hiện có	Thu đủ			Thu theo giá trị tài sản hiện có	Thu của người lao động
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)
1	Tổng công ty cổ phần Hàm Rồng Thanh Hoá	26.271.511	6.762.301	19.509.210	9.746.000	5.904.000	3.842.000	
2	Công ty TNHH MTV Lam Sơn	8.398.109	5.919.854	2.478.255	8.398.000			
3	Công ty TNHH MTV Sông Âm	4.576.997	2.346.568	2.230.430	4.577.000			
4	Công ty CP thủy điện Xuân Minh	4.319.448	3.741.189	578.260	4.319.000			
5	Công ty CP xi măng Bim Sơn	274.096.474	100.000.000	174.096.474	274.096.000			
6	Công ty cổ phần VICEM bao bì Bim Sơn	61.341.647	37.187.387	24.154.260	62.287.000	37.187.000	25.100.000	
7	Công ty CP mía đường Lam Sơn	161.130.290	100.000.000	61.130.290	161.130.000	100.000.000	61.130.000	
8	Công ty TNHH Lam Sơn Sao Vàng	44.148.648	6.974.823	37.173.825	44.149.000	6.975.000	37.174.000	
9	Công ty CP phân bón Lam Sơn	25.712.164	20.755.654	4.956.510	25.712.000			
10	Công ty CP DT TM Lam Sơn	44.903.046	41.465.709	3.437.337	44.903.000			
11	Công ty TNHH ITV thuốc lá Thanh Hoá	102.965.128	65.295.652	37.669.476	102.965.000	65.296.000	37.669.000	
12	Công ty CP QL và XD đường bộ T.Hoá	17.422.019	4.137.176	13.284.843	17.422.000	4.137.000	13.285.000	
13	Công ty CP XD giao thông 1 T.Hoá	8.244.465	4.807.128	3.437.337	8.244.000	4.807.000	3.437.000	
14	Công ty cổ phần bia Thanh Hoá	116.365.846	67.314.118	49.051.728	35.295.000			
15	Công ty cổ phần xây lắp điện lực T.Hoá	45.351.930	33.274.800	12.077.130	45.352.000	33.275.000	12.077.000	
16	Công ty CP bê tông và XD T.Hoá	14.744.907	8.892.144	5.852.763	14.745.000	8.892.000	5.853.000	
17	Công ty CP quản lý đường bộ 2 T.Hoá	11.767.879	3.754.855	8.013.025	11.768.000	3.755.000	8.013.000	
18	Công ty CP Scorpion & phân bón T.Hoá	13.547.035	5.120.968	8.426.067	12.637.600	5.121.000	7.516.600	
19	Công ty CP SX và thương mại Cẩm Trường	43.737.336	16.703.145	27.034.191	43.737.000			
20	Công ty CP đầu tư và XD điện Hời Xuân VNECC	96.579.334	93.513.601	3.065.733	96.579.000	93.514.000	3.065.000	
21	Công ty CP thiết bị vật tư y tế T.Hoá	71.007.570	56.886.618	14.120.952	71.008.000	56.887.000	14.121.000	
22	Công ty CP gạch TUYNIEL Trường Lâm	10.202.716	1.284.220	8.918.496	10.203.000			
23	Công ty CP nước mắm Thiên Hương	2.947.478	1.089.458	1.858.020	2.947.000	1.089.000	1.858.000	
24	Công ty CP mía đường Nông Cống	88.444.442	48.957.579	39.486.863	78.586.300	48.958.000	29.628.300	
25	Công ty CP sòng Đà 25	54.189.492	28.548.816	25.640.676	28.549.000	28.549.000		
26	Công ty cổ phần cơ khí ô tô 19-5 T.Hoá	30.122.760	10.241.946	19.880.814	3.000.000			
27	Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Thanh Hoá	28.283.088	20.200.701	8.082.387	25.554.400	20.201.000	5.353.400	

TT	Tên doanh nghiệp	Số tiền phải thu theo kế hoạch				Số tiền thực tế thu được				Ghi chú
		Tổng số tiền đóng góp	Trong đó		Tổng số tiền đóng góp	Trong đó				
			Thu theo giá trị tài sản hiện có	Thu của người lao động		Thu theo giá trị tài sản hiện có	Thu của người lao động			
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)		
28	Công ty CP mía đường Thanh Hoá	17.855.767	14.138.384	3.717.383	17.442.000	14.138.000	3.304.000			
29	Công ty CP sợi sợi thủy tinh Nghi Sơn	26.145.920	16.855.820	9.290.100	20.757.800					
30	Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hoá	162.708.175	100.000.000	62.708.175	175.700.500	165.700.500	10.000.000			
31	Công ty cổ phần cảng Thanh Hoá	20.210.082	8.876.160	11.333.922	16.996.000	8.876.000	8.120.000			
32	Công ty CP tư vấn XD giao thông T.Hoá	5.918.346	3.410.019	2.508.327	4.000.000					
33	Công ty CP quản lý đường thủy nội địa và XD giao thông THoá	21.046.394	6.182.234	14.864.160	21.046.000	6.182.000	14.864.000			
34	Công ty TNHH cơ nhiệt điện Thành Nam	25.937.362	19.620.094	6.317.268	25.937.000					
35	Công ty CP điện cơ và XLCT THoá	14.185.895	4.152.587	10.033.308	14.186.000					
36	Công ty CP Nam Phát Thanh Hoá	2.541.737	972.175	1.569.562	2.542.000					
37	Công ty xã số kiến thiết Thanh Hoá	7.717.745	3.444.299	4.273.446	7.718.000	3.996.000	3.721.000			
38	Công ty CP Q.Lý và Khai thác bến xe T.Hoá	22.448.602	4.425.808	18.022.794	10.000.000	1.000.000	9.000.000			
39	Công ty xăng dầu Thanh Hóa-Cty TNHH	88.200.540	51.876.249	36.324.291	88.200.249	51.876.249	36.324.000			
40	Công ty CP in báo Thanh Hoá	14.139.873	8.380.011	5.759.862	2.000.000					
41	Công ty cổ phần giấy bao bì T.Hoá	15.560.165	8.964.194	6.595.971	4.000.000					
42	Công ty cổ phần giấy Lam Sơn Thanh Hóa	19.945.133	6.810.381	13.134.752	18.862.000	6.810.000	12.052.000			
43	Công ty CP giấy bao bì In báo	20.323.315	7.224.274	13.099.041	4.000.000					
44	Tổng Cty CP DT - XD TM Miền Trung	148.308.520	100.000.000	48.308.520	148.309.000					
45	TT Đăng Kiểm xe cơ Giới 36.03đ - tổng Cty DTXD TM Miền Trung	6.235.047	3.262.215	2.972.832	6.235.000					
46	CT TNHH Quyết Cường	100.929.010	100.000.000	929.010	2.000.000					
47	Công ty TNHH TOYOTA Thanh Hoá	24.217.036	11.489.599	12.727.437	23.755.360					
48	Cty Minh Tiến	50.462.036	40.707.431	9.754.605	5.000.000	2.900.000	2.100.000	công ty Thiên		
49	Công Ty Cổ Phần Thiên Xuân - Lam Sơn	85.078.128	68.448.849	16.629.279	9.289.944					
50	CTTM & DTPT miền núi TH	50.963.330	24.672.347	26.290.983	10.000.000					
51	Công ty CP Súc Sản xuất khẩu	3.202.876	1.468.097	1.734.779	3.203.000					
52	Công ty TNHH Đức anh	9.779.665	6.249.427	3.530.238	800.000					
53	Cty TNHH 1 thành viên Thành Công	10.508.680	2.797.897	7.710.783	8.800.000	2.800.000	6.000.000			
54	Công ty TNHH Tiên Sinh	11.818.136	10.331.720	1.486.416	11.818.000	10.332.000	1.486.000			
55	Công ty TNHH Thịnh An (2)	10.776.381	7.524.846	3.251.535	10.776.000					
56	Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Hà Hoa (2)	5.120.422	2.797.897	2.322.525	6.674.000					
57	XN tài nguyên Môi Trường 7	21.912.819	6.212.550	15.700.269	8.280.000	0	8.280.000	CN ủy quyền chủ T.cty TN&MT V.		

TT	Tên doanh nghiệp	Số tiền phải thu theo kế hoạch			Số tiền thực tế thu được			Ghi chú
		Tổng số tiền đóng góp	Trong đó		Tổng số tiền đóng góp	Trong đó		
			Thu theo giá trị tài sản hiện có	Thu của người lao động		Thu theo giá trị tài sản hiện có	Thu của người lao động	
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)
58	Công Ty Cổ Phần Nông Sản Phú Gia	58.420.296	33.987.333	24.432.963	50.523.000			
59	Công ty TNHH đầu tư và XD Cát Tường	24.436.967	10.130.213	14.306.754	4.081.500			
60	Cty CP giống gia súc Thanh Ninh	2.457.515	1.064.000	1.393.515	2.458.000			
61	CN NH công thương Bim son	6.074.060	500.000	5.574.060	6.074.000			
62	Cty cổ phần XD và TM Thiên Phú Sơn	15.531.809	9.771.947	5.759.862	5.760.000			5.760.000
63	Cty TNHH sản xuất và thương mại Hugo Lee	12.707.731	2.581.522	10.126.209	12.708.000			
64	Công ty TNHH Duy Tiến	15.822.073	9.226.102	6.595.971	15.822.000			
65	Cty CP Tân Thành Phát	25.230.932	15.755.030	9.475.902	25.231.000			9.476.000
66	Công Ty CP Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi Thanh Hóa	10.850.374	2.210.581	8.639.793	10.850.000			8.640.000
67	Công Ty TNHH Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa	30.618.720	26.488.295	4.130.425	94.970.200	26.488.000		68.482.200
68	C.ty CP Thiết bị giáo dục Hồng Đức	29.191.568	10.146.863	19.044.705	10.000.000			
69	Công ty TNHH Tân Nam Phong	16.331.712	10.107.345	6.224.367	15.506.992			5.399.992
70	CTCP Lương Thực Thanh Hoá	12.676.684	9.239.347	3.437.337	11.639.000			
71	CT Cổ phần Đa lan	53.859.556	24.224.137	29.635.419	53.859.000			
72	Công ty Hoàng Tuấn	57.043.652	39.861.084	17.182.568	57.044.000	39.861.000		17.183.000
73	CT TNHH một TV thủy nông sông Chu	204.420.724	100.000.000	104.420.724	94.741.500	0		94.741.500
74	CTNNHH một TV MT & CT Đô thị	130.051.827	31.948.371	98.103.456	130.052.000			
75	CTCP giống Lâm nghiệp	4.709.489	993.449	3.716.040	2.883.000			
76	CT CP vật tư tổng hợp TH	15.850.528	15.200.221	650.307	15.850.000	15.200.000		650.000
77	Công ty cổ phần dụng cụ thể thao DELTA	262.909.854	96.371.118	166.538.736	262.910.000			
78	Công ty TNHH dầu thực vật khu vực miền bắc Việt nam	101.393.515	100.000.000	1.393.515	1.776.808			
79	Công ty TNHH Hoá dược VEDIC - FANXI PĂNG	7.159.555	4.186.723	2.972.832	5.116.000	4.187.000		929.000
80	Công Ty TNHH Đường Mía Việt Nam - Dải Loan	127.921.673	100.000.000	27.921.673	124.892.700	100.000.000		24.892.700
81	Công ty TNHH IN KYUNG VINA CO., LTD	6.127.029	5.961.812	165.217	6.127.000			
82	Công ty TNHH Fruit of the Loom Việt Nam	24.778.499	18.335.036	6.443.463	24.778.000	18.335.000		6.443.000
83	Công ty TNHH Bow International	9.740.848	8.254.432	1.486.416	9.741.000	8.254.000		1.486.000
84	Công ty TNHH liên doanh phân bón Hữu Nghị	20.839.294	12.478.204	8.361.090	14.800.000	11.000.000		3.800.000
85	Công ty TNHH TAE IL BEAUTY	7.849.350	603.072	7.246.278	7.298.000	603.000		6.695.000
86	Công ty TNHH Duyệt Cường	29.968.850	7.664.555	22.304.295	29.969.000	7.665.000		22.304.000
87	ngân hàng nông nghiệp Thanh hóa	102.191.100	0	102.191.100	127.935.402			

TT	Tên doanh nghiệp	Số tiền phải thu theo kế hoạch				Số tiền thực tế thu được				Ghi chú
		Tổng số tiền đóng góp	Trong đó		Tổng số tiền đóng góp	Trong đó				
			Thu theo giá trị tài sản hiện có	Thu của người lao động		Thu theo giá trị tài sản hiện có	Thu của người lao động			
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)		
88	CN NH đầu tư & PT TH	14.399.655	0	14.399.655	15.095.421	0	15.095.421			
89	NHDT & phát triển VNCCN Bim son	7.060.476	0	7.060.476	7.060.000	0				
90	XN may bim son-c ty may 10	74.320.800	0	74.320.800	74.321.000	0	74.321.000	Cn Tey ma		
91	Công ty Bảo minh TH	6.131.466	0	6.131.466	1.953.000	0	1.953.000			
92	Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Nhân lực Thuận An	0	0	0	10.000.000					
93	Công ty TNHH XNK Mạnh Anh	0	0	0	2.000.000					
94	Ngân hàng sacombank (sai gòn thương tín)	0	0	0	11.060.000	0	11.060.000			
95	Công ty TNHH Hồng Hưng	11.036.186	9.797.058	1.239.128	500.000					
96	Công ty TNHH Sunhomes Laboratory Việt Năm	247.825	0	247.825	1.523.000	500.000	1.023.000			
97	Ngân hàng Đại Dương (Oceanbank)	-	-	-	2.610.000		2.610.000			
98	Công ty TNHH may MAN SEON GLOBAL	61.236.668	5.228.105	56.008.563	56.735.692					
99	Công ty CP-SXTM và DT Việt Thanh	90.369.760	5.551.147	84.818.613	41.352.000					
100	Tổng công ty đầu tư xây dựng và thương mại				10.000.000					
	Tổng	4.126.987.515	2.174.339.076	1.952.648.439	3.405.844.368	1.059.322.749	767.318.113			

Phụ lục 05: Tổng hợp thu nộp quỹ phòng chống thiên tai từ các đơn vị thuộc huyện thu gửi trực tiếp về Quỹ cấp tỉnh, năm 2016



Kèm theo Báo cáo số: **82** /BC-BQLQ ngày **09** /5/ 2017 của BQL Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa)

Hình thức nộp tiền: Chuyển khoản trực tiếp về tài khoản của Quỹ Phòng, Chống thiên tai tỉnh Thanh Hoá

ĐVT: Đồng

STT	Tên công ty, đơn vị	Số tiền thực tế thu được	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Cty TNHH TM XNK Thịnh Đạt 888	5.000.000	
2	Mầm non Cao Thịnh (Ngọc Lặc)	2.335.000	
3	Trường THCS Phùng Giao (NL)	3.440.000	
4	Trường THCS Ngọc Trung (NL)	4.541.000	
5	Trung tâm y tế Sầm Sơn	8.667.000	
6	Hạt kiểm lâm Thành Phố	1.560.000	
7	Bệnh viên Đa khoa huyện Như Xuân	6.150.000	
8	Bệnh viên Đa khoa huyện Quảng Xương	15.000.000	
9	Công ty giống Thọ Xuân	1.555.000	
10	TT y tế huyện Quan Hóa	15.480.000	
11	Bệnh viện đa khoa huyện Thường Xuân	19.791.000	
12	Công ty TNHH Tân Hoàng- TACO	4.068.488	
13	Bệnh viện đa khoa TP	20.538.801	
14	Bệnh viện đa khoa huyện Lang Chánh	4.000.000	
15	TT Bảo tồn DS Thành nhà Hồ	3.514.000	
16	chứng từ từ kho bạc huyện Ngọc Lặc	49.372.285	
Tổng		165.012.574	